

Số: 152/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 07/01/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 05 đến ngày 09 tháng 11 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



3. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.





Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 152/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí Mức trung bình	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3	3,60	3	60,00	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	85,71
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	3			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,92					43		86		

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục II



CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 152/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường và với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra bao gồm yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia. CTĐT được công bố công khai, được định kỳ rà soát. Chương trình dạy học được xây dựng trên chuẩn đầu ra và phù hợp với Triết lý giáo dục của Trường. Các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, phù hợp với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, quản lý và đánh giá một cách khoa học, tuân thủ quy trình với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng. Tỷ lệ giảng viên/học viên của ngành Kỹ thuật điện đảm bảo theo quy định. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng và công bố công khai. Hệ thống phòng học, phòng làm việc với đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của học viên. Hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi về chương trình dạy học, chuẩn đầu ra và các dịch vụ tiện ích được xây dựng bài bản, được triển khai áp dụng và định kỳ rà soát, bổ sung. Trường có hệ thống giám sát, đối sánh tiến độ học tập, có chính sách khuyến khích học viên tham gia nghiên cứu khoa học và đăng báo (trong giai đoạn đánh giá, học viên ngành Kỹ thuật điện đồng tác giả với giảng viên công bố 06 bài báo và 03 sáng kiến).

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

(i) Mục tiêu của CTĐT cần thể hiện đối tượng và phạm vi nghiên cứu của CTĐT. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT cần được thiết kế có cấu trúc và có tính hệ thống theo cách thức phát triển năng lực cho người học. Chuẩn đầu ra cần được thiết kế chi tiết, được phân tách thành các chủ đề và nêu cụ thể các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực thực hành nghề nghiệp; sử dụng mức độ năng lực cụ thể và động từ Bloom phù hợp. Cải tiến việc lấy ý kiến các bên liên quan về mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT cả về cách thức thực hiện và nội dung. Đánh giá kết quả thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT sau mỗi khóa tốt nghiệp và bổ sung, sửa đổi chuẩn đầu ra.

(ii) Hoàn thiện bản mô tả CTĐT bao gồm ma trận kỹ năng và thể hiện sự phân nhiệm cụ thể chuẩn đầu ra của CTĐT cho các học phần, đảm bảo sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra; thể hiện tiến trình phát triển năng lực hợp lý theo thang Bloom/tương đương để người học chủ động lập kế hoạch và chủ động hoàn thành CTĐT. Cải tiến việc thiết kế đề cương học phần để đảm bảo tính hệ thống, liên kết thông tin giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giữa ba thành phần phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra của học phần.

(iii) Rà soát cấu trúc chương trình dạy học nhằm tăng tính linh hoạt và tích hợp (có các hướng chuyên sâu, các đồ án liên môn đủ thời lượng để học viên thực hiện những đề tài gắn với nhu cầu thực tế của ngành). Rà soát các đề cương học phần nhằm đảm bảo mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần được xác định rõ ràng căn cứ các chuẩn đầu ra chi tiết của CTĐT được phân nhiệm cho học phần với mức độ năng lực/mức đóng góp cụ thể của mỗi học phần cho việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; thể hiện rõ tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp và hỗ trợ nhau nhằm đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra. Ban hành quy định về chuẩn học phần đạt chuẩn đầu ra và định kì lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần.

(iv) Đánh giá việc thực hiện Triết lý giáo dục trong chương trình dạy học trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Điện. Tăng cường các hoạt động học tập thông qua trải nghiệm. Đối với các học phần có sử dụng các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm để học kiến thức chuyên môn, cần hoạch định rõ việc sử dụng kỹ năng để giúp người học rèn luyện/phát triển hiệu quả kỹ năng liên quan. Nghiên cứu phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa có ứng dụng công nghệ số nhằm giúp học viên học tập mọi lúc, mọi nơi, nâng cao khả năng học tập suốt đời.

(v) Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn đảm bảo sử dụng phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt; mỗi chuẩn đầu ra của học phần cần được đánh giá bởi ít nhất 2 phương pháp. Hoàn thiện các rubric đánh giá của học phần đảm bảo sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá mà học phần lựa chọn; thể hiện các chuẩn đầu ra cụ thể, các tiêu chí đánh giá chi tiết và thang đánh giá phù hợp với mức đạt chuẩn đầu ra của học phần. Định kì rà soát, đánh giá các bài kiểm tra đánh giá và đáp án để xác định mức độ phù hợp của các hoạt động kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của học phần về độ giá trị và độ tin cậy. Có cơ chế, công cụ kiểm soát việc sao chép và xử lý đối với tiểu luận, luận văn.


(vi) Rà soát, đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển nhân lực đối với đội ngũ giảng viên nhằm đảm bảo thời gian thực hiện cụ thể, phân công thực hiện rõ ràng kèm sản phẩm mong đợi. Phân tích rõ điểm yếu, điểm mạnh của đội ngũ giảng viên để có chính sách về phát triển đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ có trình độ chuyên môn cao, cho từng giai đoạn; rà soát quy định chế độ làm việc, nghĩa vụ đóng góp cho cộng đồng của giảng viên; cần bổ sung yêu cầu cụ thể và có đánh giá về những năng lực

cần thiết cho giảng viên như năng lực xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực hợp tác quốc tế trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học; tiếp tục đẩy mạnh hợp tác thêm nhiều đề tài, dự án hơn nữa nhằm tăng số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học.

(vii) Rà soát, đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển nhân lực đối với đội ngũ nhân viên để có những giải pháp phù hợp hơn cho việc phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng sự phát triển của Nhà trường theo từng giai đoạn. Rà soát tổ chức lại các vị trí việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng; rà soát, bổ sung các quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan để đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách hiệu quả hơn; cần thường xuyên tổng kết, đánh giá tính hiệu quả của các khóa tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng; tổ chức nhiều hơn các khóa tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ của từng lĩnh vực để hỗ trợ tốt hơn cho đội ngũ nhân viên.

(viii) Đánh giá hiệu quả của công tác tuyển sinh theo các tiêu chí và từng phương thức tuyển chọn người học; nghiên cứu cải tiến hoạt động thu thập ý kiến của các bên liên quan ngoài Trường về xây dựng chính sách tuyển sinh; việc rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ học viên cần được tiến hành bài bản hơn; nghiên cứu việc bố trí phòng học cho học viên theo khu vực riêng với trang thiết bị phù hợp với đặc thù của đào tạo sau đại học.

(ix) Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý và đào tạo: tăng số phòng học ứng dụng công nghệ cao, hoàn thiện phần mềm LMS, trang bị phần mềm kiểm tra sao chép, phát triển Module quản lý tổng thể (Single Sign on); quan tâm hơn cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập: tăng bàn ghế đơn, tăng cường sản xuất học liệu elearning, xuất bản giáo trình, cập nhật tài liệu, ứng dụng công nghệ AI, Big data; bố trí phòng làm việc cho bộ môn theo quy định, phòng thảo luận nhóm nhỏ; tìm giải pháp thúc đẩy học viên sử dụng các cơ sở thực hành, tăng các hoạt động trải nghiệm thực tế và tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học nhiều hơn.

(x) Rà soát quy trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT và cập nhật những quy định mới trong Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT (chuẩn CTĐT các trình độ của giáo dục đại học) để áp dụng cho việc rà soát chương trình dạy học lần tiếp theo; ban hành một văn bản tổng thể quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, việc đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra một cách đồng bộ và có hệ thống; khuyến khích giảng viên biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo phục vụ cho các học phần của CTĐT; giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về hoạt động phát triển CTĐT; xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đánh giá, đối sánh kết quả đánh giá và phân tích kết quả học tập để cải tiến chất lượng, hướng tới góp phần thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc. 

(xi) Để nâng cao chất lượng kết quả đầu ra của CTĐT, Nhà trường cần: (i) triển khai các giải pháp giảm tỉ lệ học viên thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, thăng tiến nghề nghiệp...; (ii) điều chỉnh, cải tiến, đổi mới phương pháp đào tạo dựa vào nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học dựa vào đào tạo; (iii) xây dựng ngân hàng các hướng đề tài, dự án khoa học công nghệ về ứng dụng Kỹ thuật điện và lĩnh vực liên quan để cán bộ, học viên thực hiện (kể cả luận văn tốt nghiệp), hội tụ về việc tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh, khả dụng cao; (iv) xây dựng và thực hiện thống nhất hàng năm ở quy mô đủ lớn các quy định, quy trình, công cụ và tiêu chí đo lường tin cậy mức độ hài lòng của các bên liên quan về CTĐT, kết quả đào tạo; (v) tăng cường liên kết, hợp tác toàn diện tất cả với các bên liên quan, đặc biệt là với các cơ sở sử dụng lao động ngành Kỹ thuật điện và lĩnh vực liên quan trong cải tiến kết quả CTĐT; (vi) tìm hiểu và vận dụng sáng tạo kinh nghiệm hay và phù hợp của các trường đại học trong và ngoài nước để cải tiến chất lượng kết quả CTĐT; (vii) đổi mới quản trị, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ trên.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.

